

U Tình Lục

Văn thư lưu trữ mở Wikisource

U Tình Lục (năm 1913)

Hồ Biểu Chánh

Truyện thơ do Hồ Biểu Chánh viết năm 1910, xuất bản năm 1913.

幽情錄

U TÌNH LỤC

ROMAN ANNAMITE

par

HỒ VĂN-TRUNG

Nouvelle édition

TOUS DROITS RÉSERVES

SAIGON
IMPRIMERIE F.-H. SCHNEIDER

1913

U TÌNH LỤC

Xưa nay muôn việc ở đời,
Nên hư cũng bởi ý trời định phân.
Bôn chôn lo tính xa gần,
Rồi ra mới biết cái phần về đâu.
Trải xem truyện tích xưa sau,
U tình đôi đoạn xót đau nào nề.
Nhà văn quen thú hoát lê,
Sớm lo quan sự, tối đề câu thi.
Mặc ai tranh thế cạnh thì,
Giữ lòng chánh trực, vẹn bề thanh danh.
Bình sanh vì một chữ tình,
Thấy người đồng bệnh với mình mà thương.
Trải qua mấy cuộc đoạn trường,
Việt-Nam hiếm kẻ chi nhường Trung-hoa.
Thế tình hủ bán của nhà :
Chuyện người khen vội, chuyện ta chê dè.
Ức lòng nên mới tè be,
Nôm na ít vận, khen chê dầu người.
Trong năm ngàn tám tám mươi,
Bốn phương lặng lẽ, các nơi thái bình.
Lâu, dài, cầu, lộ, kinh dinh ;
Thái-tây học-hiệu phép lành dạy dân.

Tôi bời kẻ cừu người tân,
Hơn thua phải trái, khó phân khó lường.
Mấy người biết thói cải lương,
Đua nhau cho trẻ vào trường Langsa.
Họ Lê người huyện Tân-hòa,
Mỹ danh Tấn-Nghĩa, trong nhà đủ ăn.
Lòng son nẽ, dạ mực băng,
Đức nhơn nắm giữ, mỗi lần mặc ai.
Rốt lòng có một con trai,
Tấn-Nhơn tên đặt vốn loài thơ-hương.
Đầu lòng một ả Hạnh-Nương,
Tuổi vừa hai tám chi nhường Hằng nga.
Diệu-dàng tơ liễu thốt tha,
Cao tường kính cổng, nguyệt hoa trời người.
Giàu sang hang hỏi hiếm nơi,
Xe tơ kết chỉ, ông trời chưa phân.
Tấn-Nhơn đáng mặt văn nhân,
Tuổi nên mười bốn tinh thần có dư.
Lời tao nhả, nét hiền từ,
Sử kinh lâu thuộc, thiên tư đâu là ?
Nam rồi lại học Lang-sa,
Đồng song nể mặt, mẹ cha vui lòng.
Có nhà Lâm-thị cách song,

Ruộng đo kê đậm, lúa đong kê vàng.

Chẳng trai thiệt phận giàu sang,

Lẻ loi chúc gái, tên nàng Cúc-Hương.

Thông minh nhan sắc phi thường,

Mặt như mảng nguyệt, miệng dường đào hoa.

Thấy nàng cá lặn nhận sa,

Khi vào liễu múa, khi ra hoa chào.

Hương trời sắc nước mấy màu,

Ngó sen non nhót, thơ đào bảnh bai.

Tuổi nàng vừa mới mười hai,

Dưới trên thứ lớp, trong ngoài khích khao.

Tấn-Nhơn có rảnh khi nào,

Lân la qua lại biết bao nhiêu lần ;

Càng lui càng tới càng thân,

Không trai Lâm-lão muôn phần dẫu yêu.

Xuôn pha ngoài thính trong liêu,

Với Hương bậu bạn mai chiều bút nghiên.

Khi dưới cội, khi trước hiên,

Khi xem hoa nở, khi biên câu đề.

Nhìn én liện, ngó nhận về,

Tay cầm trên cỏ, vai kê ngoài sân.

Đồng văn đồng triệt lẽ hằng,

Tâm đầu ý hiệp dễ phân đâu là.

Vợ chồng Lâm-lão trông ra,
Thơ ngây hai trẻ vậy mà biết chi.
Lại thêm chuyện vãn mấy khi,
Bên thì nghiêm nghị, bên thì đoan trang
Đôi khi dọa thử ý nàng,
Mới hay băng tuyết, rõ ràng trắng trong.
Đã tin song cũng phải phòng ;
Sợ lang bộc nét, sợ phong nguyệt lời.
Cho hay sắc nước tài trời,
Tuy thân thích mặc, dám bươi móc lòng.
Đôi đàng ngọc trắng gương trong,
Đã cho tri-kỷ còn mong nổi gì.
Cúc-Hương có chị bạn dì,
Xuân-lan tên đặt, phương phi diệu dàng.
So đi sánh lại với nàng,
Đức tài kém chút, dung nhan tương đồng.
Một nền sắc nước phỉ phong,
Trăm năm duyên nợ tơ hồng chưa xe.
Thấy Nhon dạ nợ lăm le,
Muốn trao tin nhận, muốn đề lá ngô.
Những lăm gởi phận liễu bờ,
Hay đầu máy tạo khó đo khó lường.
Thợ trời muốn vẽ chàng Lương,

Sẵn dành Mạnh-thị một phương đã rồi,

Duyên Nhơn rày đã định nơi,

Bụng Lan dầu muốn, ăn Trời sao qua.

Lần lừa ngày lụn tháng qua,

Sương thay nắng đổi tính đà ba năm.

Cúc-hương đầu đã cài trâm,

Gặp xuân, hoa lại càng đằm càng xuê.

Đêm trường trần trọc trướng huê,

Biết sau thân phận định về nơi nao.

Trái xem nam-tử Lục-châu,

Máy ai đáng mặt mày râu đời này.

Chàng Nhơn từ biết đến nay,

Trông ra tài trí, ít tay dấm bì.

Tuy giờ bạch ốc hàng vi,

Kim-môn ngọc-bội gặp thì như chơi.

Lòng chàng một mảy không dời.

Làm đâu mực thước, nói thời khiêm cung.

Bấy lâu bậu bạn nhau cùng,

Tình chàng chậ úp bịch bùng khó soi.

Tới lui ăn nói hăng hòi,

Một lòng vàng đá không môi gió trăng.

Trộm thương yêu đó khôn ngần,

Gẫm âu đáng chỗ trao thân gởi mình.

Bao nhiêu tâm sự u minh,
Biết chàng thấu đặng tấm tình hay không.
Mãng còn trần trọc loan phòng,
Canh gà thôi thúc, trời đông ác lò.
Chuyện ai thời nấy biết cho,
Ngổ ngang dạ ngọc ai lo ai ngờ.
Cách làng có kẻ đem thơ,
Vội vàng Lâm-lão bấy chừ giờ xem.
Mới hay hôn sự nhà em,
Vợ chồng sửa soạn lễ đem chúc mừng
Ba đi căn dặn mấy lần:
« Cúc-hương, con khá ân cần ngoài trong »
Một mình quanh quẻ loan phòng,
Nỗi chàng vấn vịch bên lòng biếng khuây.
Tài tình ấy, thân phận này,
Trăm năm biết có sum vầy cùng chăng ?
Gió tây phưởng phất bên màng,
Trông ra chợt thấy Xuân-lan bước vào.
Cúc-hương vội vã tiếp chào,
Cầm tay thẳng tới vườn đào xem huê.
Cảnh lăm gặp bạn càng xuê,
Hai nàng cười cợt, tư bề chim reo.
Trông ra ngoài giếng vẫn teo,

Hiu hiu ngọn gió như khêu lòng vàng

Cúc-Hương bỗng chúc bàn hoàn,

Tơ tình như đã vượn man vào lòng.

Giã vui hứng gió xem bông,

Tấn nhờn, bỗng lối tường đông, bước vào.

Hai nàng mừng rỡ rước chào,

Hàng huyền hang hỏi cùng nhau toi bời.

Thừa khi xuôi dòng êm hơi,

Cúc-hương thỏ thẻ đôi lời dụ Nhơn :

« Thiếp còn chưa rõ nguồn cơn ;

Xin chàng luận chữ nhờn duon thế nào ? »

Sanh rằng : « Đất rộng Trời cao,

Cang thường đạo trọng, để sao luận bàn.

Ví như nhan sắc giàu sang,

Thiếu câu tòng đức, đi màng làm chi.

Làm người mà biết xét suy,

Miễn cho nhờn nghĩa, hàng vi cũng đành. »

Dức lời nàng lại hỏi quanh :

Chẳng hay trong ý chàng đành nơi nao ?

Thung huyền tóc hạc tuổi cao,

Màng thêu khi đã sớm trao chỉ điều ? »

Sanh rằng : « Chữ sĩ nặng triu,

Công danh chưa toại, tơ điều tính đâu.

Tóc tơ xe kết ví dàu,
Tại cha mẹ định, ai hầu dám đàng. »
Nghe qua lời nói thẳng băng,
Dạ nàng bối rối, mặt nàng ngẩn ngơ.
Còn gì rày ước mai mơ,
Cắm thuyền từ thuở đợi chờ kia ai?
Kim-ô đã gát hiên tây,
Tấn-nhon từ tạ phân tay ra về.
Cúc-Hương nữa tỉnh nữa mê,
Nhìn trăng thẹn mặt trông huê tủi lòng.
Dắc Lan trở lại loan phòng,
Cầm tay to nhỏ bày lòng đầu đuôi.
Rằng : "Duyên em, nghĩ ngậm nguôi,
Biết sau thân phận, nổi trôi chốn nào.
Cùng Nhon quen biết bấy lâu,
Tình ưa ý đẹp một màu tri âm.
Những mong kết tóc trăm năm,
Càng ngày càng lớn càng thâm bề tình.
Trộm nguyên vàng đá giữ gìn,
Dầu ai sang trọng muôn nghìn mặc ai.
Thấy người quốc-sĩ thiên-tài,
Tám lòng luyến mộ, ước hoài năm canh.
Một hai : cửa Không sân Trình,

Thang mây chưa bước, tơ tình dắm đầu.

Gái lành trinh tiết làm đầu,

Cạn lời chẳng lẽ, tình sâu khó bày.

Muốn nên Tần Tấn duyên vầy,

Phải toan cậy chị thày lay ướm lòng.

Oang-ương dầu đặng tương phùng,

Ngâm vành kết cỏ, ngõ phòng chờ con. »

Lan rằng : « Trời đất cân phân :

Tơ vò trăm mối gỡ lần phải ra.

Thân em là cũng thân qua,

Biết thương đồng bệnh mới là chị em.

Chàng Nhon vì một chữ hiềm,

Nên còn dùng thẳng yêm liềm bấy nay.

Khuyên em gát mối sàu tây,

Sông Tương để chị ra tay đưa cùng ».

Trời khuya trăng dọi bên song,

Hai nàng hai ngã vào phòng nghỉ ngơi.

Xuân-Lan lỏ khóc lỏ cười,

Nếu thương thân bạn, phanh phuôi duyên mình.

Đêm nằm trần trọc năm canh,

Suy đi tính lại biết sanh kế nào.

Nghi: Hương, cửa lớn nhà cao,

Trai tài gái đức chắc sao cũng đành.

Phụng loan kết cánh trên nhành,
Oang ương lẽ bạn buồn tanh liệu chừ?
Muốn cho cho vẹn lòng mơ,
Chồi non phải dứt, đừng chờ cội cao.
Kiếm chàng dọ thử âm hao,
Ướm coi lòng dạ làm sao cho tường.
Vị chàng chẳng chút tình thương,
Bây chừ toan kế liệu phương cho đành
Thảm thay những kẻ thật tình
Hay nghe nên mắc, hay tin nên lằm.
Thói đời nghỉ lại ngán ngảm,
Phân ưu ít kẻ, lang tâm hiểm người.
Vùng hồng vừa lộ chơn trời,
Xuân-Lan vội vã trao lời cùng Nhơn.
Đầu giây mối nợ thiết hơn,
Lòng Hương tỏ hết nguồn cơn đoạn trường.
Chàng nghe chẳng xiết nỗi thương,
Song lòng quân-tử dễ lường đặng đâu.
Trăm ngâm suy nghĩ giây lâu,
Nghĩ rồi chàng mới ít câu gạt nàng :
"Đừng chi nẻo, chớ đem đàng,
Làm ông hay đặng khó toàn thịnh danh.
Người tin ta, ta giữ gìn

Ai đi lấy nghĩa làm tình cho đang."

Mấy lời như mở dạ Lan,

Trở về to nhỏ cùng Hương tỏ bày.

Hương nghe ủ mặt châu mày,

Biển sâu càng khác càng đầy càng sâu.

Vườn xuân liễu ủ hoa râu,

Mây tản biến sắc đổi màu chín ghê.

Đêm khuya dọt lệ tràn trề:

"Trách ai nữ để nặng nề lắm chi!

Trăm năm ví chẳng duyên gì,

Thà đừng quen biết từ khi ban đầu.

Đề chi đào lý gần nhau,

Làm cho gió thấm mưa sâu năm canh.

Ghét ghen chi lắm! Trời xanh!

Đã cho trăm tuổi chỉ mảnh lân sao?"

Ngổ ngang dạ ngọc như bào,

Mối sầu khôn dứt, dọt châu khó cầm.

Thướt tha vóc liễu sương xâm,

Cháo cơm biếng ngó, câu ngâm quên lời.

Tấn-Nhơn thừa rảnh sang chơi,

Thấy nàng nhan sắc kém tươi nửa phần.

Ngụ tình chàng mới lại gần,

Lừa khi thanh vắng phân trần tình chung.

Rằng: "Nàng quyết vẹn thi chung,
Ấy là ơn, chất muôn trùng non cao.
Cùng Lan chẳng khứng lời trao,
Là vì sợ tiếng bán rao chê cười."
Dứt lời chưa kịp trả lời,
Ngoài hiên bỗng thấy bóng người lại qua.
Vội vàng hai ngã dang ra,
Kiếm lời hang hỏi gần xa đông dài.
Từ đây Hương bớt ai hoài,
Tóc tơ có mối, duyên hài có nơi.
Bi hoan cũng tại một lời,
Tiếc chi cho nặng lòng người bấy nay.
Hương, Nhơn ly hiệp còn dài,
Hạnh-nương duyên phận sau đây bày tường.
Người đồng xứ, kẻ tha hương,
Mắt xanh từ thưở chưa chường ngó ai.
Một nguyên cửa đóng then gài,
Chờ người hào kiệt anh tài mới ưng.
Khách du hồng có Triệu-Luân,
Thung-huyên sớm khuấy, gọi thân giang hồ.
Mặc ai danh lợi so đo,
Dọc ngàn rừng thánh, quanh co non thần.
Một nền văn chắc bàn bôn,

Sách đèn vui thú, châu trần chưa loan.

Lòng chánh trực, khi hiên ngan,

Thi ân bảo nghĩa mọi đàng chẳng sai.

Kim-băng ngọc-hữu vẫn lai,

Kể ra cho hết cũng vài ba trăm.

Lưu liên đãi khách đồng tâm,

Gia tài sự nghiệp ít năm tan tành,

Xa gần đều mến tiếng lành,

Bạc tiền dầu hết trâm anh còn nền

Giang hồ đã chín năm trên.

Phong trần lắm lúc, nêu tên khắp ngàn.

Tân-hòa vừa buổi mới sang,

Ngọc lành chờ giá, nghe nàng Hạnh-nương.

Tơ hồng khen khéo vấn vương.

Nhạn nam én bắc phải dươn cũng gần.

Triệu-Luân mượn kẻ cầu thân,

Vợ chồng Lê-lão ân cần hỏi con.

Nàng rằng : "Ân nghĩa tày non,

Cù lao chưa trả, chồng con sao đành."

Ông rằng : "Con chớ lo quanh,

Chàng Luân coi cử! Tài lành thơm xa.

Bấy lâu rảo bước quan-hà,

Hiểu sâu, học rộng, thấy xa, nghe nhiều.

Đua chen danh lợi dập dề,
N hư Hoành học thối mai chiều thông dong.
G ắm người đáng mặt sàng đ ồng ;
Giàu sang phi nghĩa cũng không ra gì.
Con tua bạch thú tương kỳ,
L ấy câu tùng đức lễ nghi thờ ch ồng
Chào xuân đào lý đ ơm bông,
Cỏ cây xanh biếc, ruộng đ ồng vàng gay.
V ợ ch ồng Lê-lão chọn ngày,
Th ỉnh mời thân tộc, đặt bày yên gi ếng.
T ình b ậu bạn, nghĩa láng riềng,
Cúc-hương trang đi ềm sang liền giúp công.
Cổ bàn đ ơm dọn vừa xong,
Th ừa lương nà ng mới bước vòng mái sau.
C anh khuya tr ồng trở tà y lâu,
N ổi mình t ưởng đến b ồng châu đ ôi mà y.
M ột mình d ờ tỉnh d ờ say,
B ên đ ồng ch ợt thấy lung lay hải-đ ường.
V ội vàng bước trái góc tường,
Thoạt đ ầu có tiếng kêu Hương r ỡ ràng.
D ưới nhàn b ồng thấy một chàng.
X âm x âm bước tới bên nà ng d ừng ch ờn.
T rong ra thấy quả chàng N ơn,

Ngại ngần Hương muốn day lưng trở vào.

Nhơn rằng : "Chớ nề chi nhau ;

Đã lòng quân-tử, có sao đâu mà.

Dừng chon sau trước phân qua,

Kéo lòng nghi ngại thiết tha bấy chầy.

Nguyên trăm năm ấy lòng đây,

Có thương giáp mặt tỏ bày mới an.

Biết lòng đáy chẳng phụ phàn,

Còn c một nỗi dở dang duyên lành.

Người bạch ốc, kẻ trâm anh,

Lượng trên biết có dung tình cùng chẳng ?"

Dức lời lụy nhỏ khôn ngăn,

Cúc-Hương trông thấy lòng vàng bung-khuôn.

Rằng : "Đừng tính thiệt so hơn,

Cầu dươn, đâu phải cần dươn vì tiền.

Bấy lâu vàng đá trộm nguyên,

Từ sanh xin quyết vẹn tuyền cùng nhau.

Mẹ cha dầu có làm sao,

Ép dầu ép mở nở nào ép duyên.

Thương chàng một đứng sĩ hiền.

Tất lòng riêng những thâm khen ngợi hoài.

Người phú hậu, kẻ anh tài,

Đấy đây dầu sánh nào ai kém gì ?

Ấy chàng chớ dạ hồ nghi.
Một lời đĩnh sắt, xin ghi vào lòng.
Đường mây, mặc sức ruổi dong,
An lòng kẻ ở, vui lòng người đi."
Chàng rằng: "Chút phận hàng vi,
Nhờ nàng chỉ vẽ đàng đi rộng dài.
Mấy lời xin nhớ mấy lời,
Vị dầu vật đổi sao dời chớ quên.
Vái cùng vai vác hai bên,
Ai mà đen bạc xin biên chép vào."
Mấy thu sàu thăm xiết bao,
Một lời phi dạ ước ao những ngày.
Nhìn nhau nửa tỉnh nửa say,
Trăng soi thấp thoản hương bay ngạt ngào.
Trời xuân ngọn gió lao rao,
Lung vui bề ái, thấp cao sóng tình.
Còn đương xấn bản huê đình,
Tiếng chuông vội thức, chung tình vỡ tan.
Thợ trời cũng khéo đa đoan,
Đêm vui canh ngắn, đêm than canh dài.
Dằng lòng gạt lụy phân tay
Người vào nẻo trước, kẻ quày đường sau.
Trong nhà hai họ xôn xao,

Thời trân ép uống, rượu đào mới khuyên.

Triệu, Lê duyên đã phải duyên,

Anh hùng đẹp mặt, thuyền-quyên vui lòng.

Hương đương đượm, lửa đương nồng,

Đầu tường cây cỏ nảy bông đỏ vàng.

Tấn-Nhơn hành lý sửa sang,

Tạ từ cha mẹ, nhập tràng Mỹ tho.

Ông rằng: "Làm phận học trò,

Xôi kinh nấu sữ phải lo đêm ngày.

Mẹ cha niên kỷ cao dài,

Mong con gởi bước thang mây kịp người.

Đừng mê tửu sắc chơi bời,

Lụy mình còn lại tiếng đời cười chê."

Ngựa vung nghiêm huấn mọi bề,

Vội vàng đội niếp đề huề thẳng xông.

Ra đi lòng dám quên lòng.

Ghé nhà Lâm lão vào trong tạ từ.

Ông rằng: "Phận trẻ ngây thơ,

Gấn công đèn sách được nhờ có khi.

Hôn-nhơn chớ vội lo chi,

Rồng mây gặp hội, thiếu gì gái xinh.

Rừng hiền biển thánh minh minh,

Học mà ôn cố, mới thành thân cho.

Đường xa xứ lạ gay go,
Anh ngân đôi chực đưa trò hành trang."
Sanh rằng: "Ôn dạy dư ngàn,
Lựa là còn phải bạc vàng nữa chi."
Dứt lời bái tạ ra đi,
Ngoài hiên trông thấy nữ nhi một nàng.
Cúc Hương nét gái diêu dàng,
Áo xiêm tề chỉnh đợi chàng đã lâu.
Thưa rằng: "Dặm liễu ngàn dâu,
Nắng mưa một gói, thâm sâu một thân.
Bình an hai chữ xin dâng,
Nguyện Trời che chở cho thân phận trò."
Đáp rằng: "Xin chớ xa lo,
Đạo làm trai phải quanh co hải hồ.
Lầu hồng đó khá lui vô,
An lòng cho kẻ lộ đồ nhậy bay.
Rồi đây rồi cũng sum vầy,
Bỏ cơn ly biệt, bỏ ngày đợi trông."
Người lên ngựa, kẻ xa trông,
Vó cu đã khuất ngô-đồng mới thôi.
Người vào tú-các an nơi,
Thảm thay cho kẻ xa xuôi dặm trường.
Ngày dãi nắng, tối dầm sương,

Hai phen ác lạng cửa trường lần chen.

Cùng người đua việc sách đèn,

Tháng ngày mùi đạo đã quen tấm lòng.

Mấy lần thay lục đổi hồng.

Gương soi nét gái, gió lồng tài trai.

Phận chàng lo vẻ cân đai,

Phận nàng trong trướng ai hoài khá thương.

Từ khi gậy cuộc đá vàng,

Càng thương càng nhớ càng man mẩn tình.

Thâm trông danh toại công thành,

Đuốc hoa rạng đuốc, duyên lành đẹp duyên.

Từ khi du học xa miêng,

Tinh tuy trắng gió, lời nguyên non sông.

Ngày đêm nữ hạnh nữ công,

Lấy lòng danh tốt, nức nồng tiếng khen.

Giai nhon tài tử đua chen.

Kẻ lăm le ngọc, người nhen nhúm tình.

Trời nam vừa buổi thái bình,

Ruộng vang-đầy mực, sông inh ỏi chài.

Tân-hòa Huyện-giản có ngài,

Con nhà vốn có một trai giữ giềng.

Tên chàng là Tạ-văn-Thiên.

Dọc ngang cây thế mượn quyền mẹ cha.

Ngày cò bạc, tôi rượu trà,
Nét ngang chưa biết chữ a chưa từng.
Mẹ cha cũng chẳng trị trùng.
Miếng là tom góp của dân cho nhiều.
Tánh tham dầu có bao nhiêu,
Cũng chưa là đủ, cũng kêu thiếu hoài.
Nghe Hương giàu có sắc tài,
Biểu làng cậy tống làm mai con mình.
Lâm-ông hay rõ sự tình,
Đêm khuya cùng vợ đình ninh phân trần.
Rằng: "Già trộm thấy trò Nhon,
Nhỏ mà lễ trí nghĩa hơn đủ đều:
Mặc ai ong bướm dập dề,
Sớm khuya đèn sách, mai chiều bút nghiên.
Gẫm nên đáng mặt trai hiền,
Nhắm cùng ái nữ, phải duyên châu trần.
Chờ chàng đạp bước thanh vân,
Bấy chừ sẽ hiệp Tấn Tần cho xong.
Mà e duyên trẻ lông đong,
Đuốc hoa chưa tỏ, giày hồng muốn lời."
Bà rằng: "Ông khéo nói chơi,
Gái nhà cửa tía, dựa người trắng tay !
Xin ông chớ khá đặt bày,

Mấy ai kiếm chữ mà vay bao giờ
Tin quân hay chữ mà nhờ,
Ở không nói phách, ngâm thơ phá tiền.
Phận mình dốt nát quê hèn,
Tổ nào theo nấy cho yên thân già.
Thầy Cai nói chuyện hôm qua,
Xa gần xét lợi cũng là cầu thân.
Con quan Huyện giã ở gần,
Tuy không ăn học, có phần mẹ cha.
Rẻ mà như vậy mới là,
Vào trong kẻ kính, bước ra người nhường."
Ông rằng: "Tính mụ tinh thường
Gả con luận của, chẳng thương học trò.
Thôi đừng cãi lấy so đo,
Tuy làm cha mẹ, phải dò lòng con."
Song thừa hơi gió chen lòn,
Cúc-hương thiếp-thiếp đương ngon giấc nồng.
Vẫn nghe tiếng động bên phòng,
Dực mình, dờ bức trướng hồng, bước ra.
Mới hay là tiếng mẹ cha,
Vội vàng sửa áo thẳng ra tiền đàng.
Thưa rằng: "Đêm vắng canh tràng,
Chẳng hay chưa nghỉ còn bàn việc chi ?

Tấm lòng thiếu nữ hoài nghi,
Dữ lành, xin tỏ hiển vi con tường."
Ông bà thuật hết mọi đường:
"Bên yêu công tử, bên thương sĩ hèn.
Nên còn bắt nhút chưa yên.
Ái nhi khá tỏ ý riêng thế nào ?"
Nghe qua héo liễu xử đào,
Mà nàng cũng gượng gởi trao đôi lời.
Rằng: "Trời tẻ lắm bấy Trời !
Cái đời má phấn là đời kẻ chi !
Đã không ích thế lợi thì,
Lại làm cha mẹ ghe khi cực lòng.
Nhìn thung thêm tuổi với thung,
Xơ rơ dưới bóng một bông hải-đường.
Một mai tị hộ mù sương,
Lấy ai gìn giữ vừa hương sau này ?
Lòng con thâm tính bấy chầy:
Giả làm nam-tử ở vậy thờ thân.
Lượng trên dầu ép muôn phần,
Chọn trao chỉ Tấn tư Tần mặc con.
Chọn người trung hiếu vuôn tròn,
Biển lung không rúng, non mòn không day.
Chọn người văn chắc gồm hai,

Vào trong phong nhà, ra ngoài hào anh.

Chọn người lòng dạ tin thành,

Cậu cô lễ nghĩa, em anh thuận hòa.

Người sao được vậy mới là,

Một mai trông nổi nghiệp nhà về sau.

Sá chi những kẻ sang giàu,

Xưa nay người phải, Trời nào phụ ru?

Sá chi lên vông xuống dù,

Rạng ngồi ư ngoại, tối hù ư trung.

Sá chi con giống cháu dòng,

Tham quan ô lại, giống dòng mà chi?

Ngựa trông lượng cả rộng suy,

Có thương xin nhậm lời thì mới thương."

Lâm-bà nghe mấy lời Hương,

Thốt rằng: "Con khéo làm phường gái lanh.

Huyện quan là bực trâm anh.

Biết đâu hơn nữa, mới đành dạ con?"

Ông rằng: "Nghĩ mấy lời con,

Như hoa trên gấm, như son thét vàng.

Lòng cha cũng biết phải chằng,

Ngặt vì quan Huyện nặng nặng cầu thân.

Vốn mình là bực con dân,

Trái người quyền tước thế thân dễ đâu.

Con tua xét lại cho sâu,
Kỳ trong nửa tháng, lẽ nào phân qua.
Cúc-hương trở gót trướng hoa,
Ruột gò chín khúc, lụy sa đôi hàng:
"Tình lang ôi! hỡi tình lang!
Xa xui biết thiếp đoạn tràng này chẳng?
Giận thay những lũ mối tâng,
Khéo thày lay miệng, cho ràng rợn duyên
Muốn cho cho vẹn chữ nguyên,
Thì là trái ý nhà huyền nhiều bề.
Còn như phụ nghĩa tương tri,
Thì là thẹn với chén thề lắm ôi!
Phận bèo đến thế thì thôi,
Đánh liều nhắm mắt coi trôi bến nào."
Nỗi niềm tâm sự xiết bao,
Dưới đèn trông bóng lụy trào ướt khăn
Thành sầu cao ngất mấy tầng,
Mây sầu bốn phía bủa dăng mịt mù.
Hé mảnh trông bóng trăng lu,
Hỏi trăng: "Trăng cũng thảm sầu đáy sao?
Nào khi đào lý tương giao,
Thình thình bóng tỏ, lầu lầu gương nga.
Mà nay ử dột thu ba,

Trăng sao trăng cũng vì ta lu lờ.

Vái cùng bà nguyệt ông tơ,

Có thương xin chấp chỉ thừa cho sảng.

Dọt châu dứt nỗi khôn ngăn,

Mối sầu càng gở càng phẫn càng dài!"

Nỗi nàng than thở đêm ngày,

Tấn-Nhơn cửa võ đua tài nào hay.

Bốn năm công cáng đã dày,

Rồng mây gặp hội hương bay dặm ngàn.

Nhấn thơ về báai song đàng,

Chàng còn lược gió hàng ngàn theo sau.

Pha đậm liêu, trái ngàn dâu,

Tình xưa xây chạnh những câu thề nguyên.

Nghĩ nay công toại danh thiên,

Thang mây nhẹ bước, rước tiên khó gì.

Nhớ khi từ tạ ra đi,

Lâm-ông lời dặn, còn ghi trong lòng.

Bấy lâu chút nghĩa đèo bông,

Lẽ nào nay lại phụ lòng hay sao?

Một lời đã gấn tất dao,

Còn non còn nước, lẽ nào mà quên.

Một mai cá nước vầy duyên.

Trai tài gái sắc phỉ nguyên ước mơ.

Mảng còn thâm tính tóc tơ,
Ác vàng chen lặng, vườn xưa lối chùng.
Mẹ cha chẳng xiết nỗi mừng,
Rộn ràng tiệc mở, tung bừng nhạc ca.
Việc rồi nghỉ đến gần xa,
Vội vàng Nhơn mới sang nhà Lâm-ông.
Trước là vẹn chữ thi chung,
San là độ thử coi lòng thể nao.
Nẻo xưa vừa mới bước vào,
Ông mừng, bà hỏi, nàng chào vui thay.
Hỏi tài ăn học bấy nay
Hỏi thân ấm lạnh, hỏi ngày vinh qui.
Đầu đuôi kể hết khuê ly^{III},
Mấy năm khó nhọc, một khi vui mừng.
Dức lời chàng lại trông chùng.
Thấy nàng lụy ngọc rung rung đôi tròng.
Ức lòng muốn thấu đến lòng,
Ngặt ông bà đó, dễ thông được lời?
Đau lòng lờ khóc lờ cười,
Dã ông chàng mới về nơi thảo đường.
Từ đây mù-mịt sông Tương,
Thâm nghiêm kín cổng cao tường biết đâu.
Đêm nằm lụy ứa thâm sâu,

Tuần trăng khuyết nửa, mối sầu chia hai.

Chỉ lăm cầm sắc hòa hai.

Vi đâu gây thảm, tại ai gieo hờn.

Xót thay cho phận chàng Nhon,

Xa xuôi chưa rõ nguồn cơn đi gì.

"Buồn là buồn nỗi phân ly,

Ai đời gan tất có chi mà buồn.

Hay là bể ái lấp nguồn,

Hay là hương thệ mưa tuôn lạnh lòng.

Đau lòng ai, hỡi tình chung!

Phụng loan đành để tương phùng lúc nao?

Thơ phòng tim lụn dầu hao,

Nhớ thương chi xiết, ra vào chẳng yên.

Lờ mờ thỏ gát đầu hiên,

Thấy trăng như nhắc câu nguyên trăm năm.

Mơ màng cái dọng tri-âm.

Trông nơi kỳ ngộ xâm xâm dò lần.

Hoa đào ngậm nhụy cười xuân,

Phát phơ cảnh liễu, lưng chung cánh hồng.

Cảnh tình càng ngấm càng nồng,

Cảnh thì còn đó người trông đâu nào.

Ngơ sầu lấp thảm trở vào,

Giấc nào nào nhấp, bữa nào nào ngon.

Cung trăng một bữa một mòn,
Gan vàng một bữa héo don trăm phần.
Trông người nhớ cảnh bung khuôn,
Đau lòng nên mới lần chơn Lam-kiều.
Canh khuya đêm vắng đánh liều,
Dật dờ ngoài ngõ, tiu hiu một mình.
Xơ rơ dương liễu mấy nhánh,
Dế ngâm dấn dỏi chung tình thấy đâu.
Thần thơ trót một giờ lâu,
Tường cao cửa đóng biết sao liệu chừ?
Nghĩ càng bối rối lòng tơ,
Nở nào ngoài ngõ đợi chờ mãi sao?
Dữ lành dầu có thể nào,
Cũng vào coi thử âm hao cho tường.
Tính sao tính cũng lạ đường,
Nghĩ rồi sanh mới nhảy tường lên vô.
Nhẹ tay hé cánh song hò,
Thấy nàng đương tính đương lo một mình.
Lạ cho cái thói đồng thanh,
Dầu tâm tối mấy cũng nhìn được thôi.
Ngoài song sanh mới dĩ hơi,
Phòng trong nàng đã biết rồi là ai.
Mẹ cha ngon giấc hòa hai,

Thừa cơ mở nẻo Thiên-thai cho chàng.

Sánh vai trở lại phòng loan,

Nửa mừng nửa sợ đôi đàng nhìn nhau.

Sanh rằng: "Đất rộng trời cao.

Trăm năm câu thệ nở nào vội quên.

Bản vàng nay đã đề tên,

Đuốc hoa lẽ phải nhuốm nhen sau này.

Cớ chi đến lúc sum vầy,

Bể sâu rồi lại khi đầy khi vơi.

Làm cho chua xót dạ người,

Làm cho lở khóc lở cười, bấy hoa!

Nỗi niềm, tỏ chút gọi là,

Dữ lành cho biết, gần xa cho tường.

Hay là phân cách dặm trường,

Vườn xuân thay đổi chủ trương đã rồi?"

Hương nghe tắt dạ bời bời,

Mặt nhìn ngơ ngẩn, lụy rơi đầm dề.

Rằng: "Từ mang nặng lời thề,

Tấm lòng qui hoát toan bề hướng dương.

Một lời đã tạc đến xương,

Nỗi riêng riêng nặng, nỗi thương lại càng,

Mấy thu gìn giữ đá vàng.

Ngỡ là rồi cũng phụng hoàng gặp nhau.

Mảng còn ngày tháng ước ao,
Thình linh bình địa ba đào không hay.
Nỗi niềm đâu dễ tỏ bày,
Nợ duyên nghi cũng đắng cay lắm chàng!"
Dứt lời giọt lụy chứa chang,
Xót đau đòi đoạn, thở than đòi hồi.
Ôm chàng nói chẳng ra lời,
Nhìn rồi lại tỉnh, tỉnh rồi lại mê.
Thấy nàng mày liễu ủ ê,
Nhỏ to sanh mới vô về lâu khuyên.
Rằng: "Xin bớt sự thảm phiền,
Lòng thành trời nữ phụ duyên bao giờ.
Việc chi bôi rôi tóc tơ,
Xa xuôi còn hãy ơ hờ biết đâu.
Canh khuya tỏ hết đuôi đầu,
Đục trong cho biết, cạn sâu cho tường."
Ngơ sầu gạt lụy thêm thương,
Dưới đèn nàng kể đoạn trường khúc nôi?
Nỗi quan Huyện-giản thúc thôi,
Nỗi bà ép uống lúa đôi nần nần.
Nỗi ông còn hãy dùng dằng,
Nỗi mình lo sợ, nợ nần éo le.
Nhơn nghe rõ hết mọi bề,

Dật-dờ hồn quế, dầm-dề giọt châu.

Vật mình ngã xuống giây lâu,

Hết mê rồi tỉnh, hết sầu rồi than.

Rằng: "Từ thiên các nhứt phan,

Nước bèo trôi mãi, cá nhàn đợi trôi.

Trăm năm định sắt một lòng,

Dẫu mà trèo núi lặng sông cũng đành.

Ái ân thâm thắm dòng xanh,

Tình nào mà nở dứt tình, hỏi ai ?

Lửa hương nhen nhúm những ngày,

Thì tôi đã biết đến nay thế này.

Bởi nàng xứng lấy một tay,

Cho nên đến nỗi nước này thế chẳng?"

Cúc-Hương gượng gạo thưa rằng:

"Quá thương rồi cũng quên quên quên.".

Nghi chi cái chuyện năm xưa,

Thuyền tình biển khổ miếng đưa cho rồi.

Đau lòng ai lắm ai ôi !

Thế nào xin quyết một lời cho an.

Như mà tận thế vô phan,

Đem nhau vạch nẻo tìm đường mai danh.

Nổi trôi góc biển dầu gành,

Trời cao đất rộng tung hoành mặc ta.

Chờ khi gió thuận mưa hòa,
Bấy chừ ta sẽ về mà thú ngay.
Mẹ cha dầu có la rầy,
Tay nào mà nỡ cắt tay cho đành."
Đáp rằng: "Kế chẳng đặng lành,
Tấn Tần tuy hiệp, thình danh không tròn.
Ngàn thu tiếng xấu hãy còn,
Nỡ nào mà để vàng son lộn bùn.
Làm đều nhục nhã tổ tông,
Người mà tri lễ đành lòng hay sao?
Chi bằng tỏ thiệt trước sau,
Coi lòng cha mẹ thể nào sẽ hay."
Ý y trong lúc canh chầy,
Đầu mày cuối mắt khó khuây sóng tình.
Mấy thu nhận núi cá gành^[2],
Đêm thanh gần gũi giữ gìn sao đang.
Tiệc xuân một giấc mơ màng,
Vườn xuân ong đã mở đàn vào ra.
Nhặt khoan in ỏi đọng gà.
Nửa mảnh trăng đã tà tà non mai.
Dặn dò tâm sự vắng dài,
Giả nàng chàng mới rén hài nẻo xưa.
Nàng thì núp bóng rèm thưa,

Dưới nhành trông dạn thêm ngơ ngẩn lòng.

Một mình trở lại loan phòng,

Mỏi sâu lần gỡ chỉ hồng lần phẫn.

Rộn ràng trăm kể lãn xăn,

Chậu lồng túng tiều không đàng nhảy bay.

Song đàng đến trước bày ngay,

Thì ra mặt dạn mảy dầy lắm ôi!

Tận tròn nước đã đến rồi,

Quá thương nàng cũng liêu thôi với chàng.

Sự lòng tỏ hết mọi đàng,

Lâm-bà nghe nói lòng càng như khêu.

Âm âm ngọn sóng thủy triều ;

Sục-sùi nàng mới tìu hiu trở vào.

Nghẹn ngùn ủ liểu thẹn đào,

Nổi riêng càng nghĩ càng ngao ngán lòng.

Gớm cho cái thói má hồng,

Kể chi, miểng tính cho xong thì làm.

Một mình lo bắc tính nam,

Lo làm sao vẹn, tính làm sao xuôi.

Canh khuya trong dạ nguôi nguôi,

Cùng đường nàng mới tính thôi thế này:

Trao thơ cho họ Tạ hay,

Nổi mình sau trước tỏ bày một phen.

Thiếu chi thực nữ thuyền quyên,
Xin tìm chỗ khác, kết duyên châu trần.

Sá chi một khóm phù vân ;
Làm cho anh én rẽ phân đôi nhành.

Người mà thương chúng như mình,
May khi cũng chẳng bức tình mà chi.

Lại người là đứng nam nhi.
Mai tàn cúc rụng lẻ đi lượm về.

Hoa tiên một bức tay đề,
Đánh rành tâm sự mọi bề thảo ra.

Hạ mình năn ni thiết tha,
Viết rồi đọc lại hơn ba bốn lần.

Một bao che mắt ngoại nhân,
Thân thơ chàng Tạ đích thân chữ đề:

Nhìn thơ lụy ứa dầm dề:
"Hỏi ai có biết nạn nê đây không?"

Vì ai quên phận má hồng,
Vì ai mất nét khuê phòng từ đây!

Giúp lòng diệp cũng là may,
Xuân-Lan rảnh bước rạng ngày sang chơi.

Giả vui trầu nước khuyên mời,
Bên tai Hương mới di lời cạm sâu.

Sự lòng tỏ hết gót đầu,

Tin nhân một bức gởi trao cậy nàng.

Nấn nì căn dặn kỹ càng:

"Ruổi may thân phận mấy hàng trong đây."

Xuân-Lan vung lảnh tờ mây.

Trở về thăm nghi: "Con này mắc ta.

Bấy lâu tan nát ruột rà,

Kim lời thêu dệt phân xa đôi đàng.

Mà chàng bình tánh kiên cương.

Cùng nàng chẳng dạ nghi nang chút gì.

Nay nhờ có bức thơ ni,

Lòng sanh một kế xét thì thiệt hay.

Cùng Hương ăn học bấy nay,

Một tuồng chữ viết mấy tay cũng làm.

Muốn nên thì phải dụng tâm

Giả làm một bức hồi âm tự tình.

Giả lời căn dặn dành rành,

Hẹn hò vàng đá, giữ gìn tất giao.

Dầu cho nhẫn lực bực nào,

Mưu thần kế qui dễ hầu móc bươi."

Chiều xuân gió mát thanh thoi,

Xuân-Lan lần bước dạo chơi cửa chàng.

Cỏ hoa đua thắm chen vàng,

Trước thềm bông thấy dạng chàng thân thơ.

Xuân-Lan mừng phi ước mơ,
Xăm xăm lần lại lẳng lơ đưa tình:
"Từ ai trở gót gia đình,
Trộm xem vóc ngọc có bình chăng an.
Vào ra trưa sớm thờ than,
Đóa hoa biếng ngó, trận nhàn biếng xem.
Đêm xuân đèn hạnh lem dem.
Câu thi vắng tiếng, khúc kiêu vắng hơi.
Dường như ức uất việc đời,
Hay là thẹn tiếng, chê cười rứa chi?
Sanh rằng: "Lời cũng nên kỳ,
Người không mà lại sợ gì cười sao?"
Đáp rằng: "Đó khéo làm màu,
Xóm làng biết hết lẽ nào chẳng hay.
Từ chàng một bước đường mây,
Cúc-Hương lần dễ vàng phai đá mòn.
Ngày xuân hoa nở nguyệt tròn,
Bước con bướm lại, đưa con ong về.
Sớm đào tối mạn ngò nguê,
Ngày nay thấy mặt chung về hổ ngươi.
Làm màu tuyết trắng hoa tươi,
Kim đều ngon ngọt pha phuôi vậy mà.
Chơi hoa trách chẳng chọn hoa,

Ngỡ là bạch cúc ngỡ là huỳnh mai.
Té ra nhâm giống hoa rai,
Dầu quan thì cũng lỡ tay đã rồi.
Sanh nghe nhỏ giọt mồ hôi,
Mặt phun lửa giận, lòng sôi nước hờn.
Đôi tròng giọt lụy rung rung,
Vàng thau chưa dễ biện phân đâu là.
Nạt rằng: "Bớt bớt lời ma,
Bấy nay nhâm lỗi tại ta đã rồi.
Nói sao thì nói cho xuôi,
Cùng ai trăng gió, đứng ngồi cùng ai?"
Đáp rằng: "Xa cách chưa hay,
Vớ con quan Huyện chớ ai đâu là.
Bấy nay thơ tín lại qua,
Khi trao khi lãnh biết là mấy khi.
Như chàng có dạ hồ nghi,
Xin coi thử chút đây thì sẽ tin."
Liên tay trao bức thơ tình,
Tấn Nhơn tiếp lấy mắt nhìn trân trân.
Coi đi nhâm lại mấy lần.
Ngoài bao chữ viết quả chơn tay nàng.
Phùn phùn lửa giận lại càng
Giở ra đoán quyết rõ ràng tư thông.

Thình lình khó xét đặng trong,
Tình si ai cũng là lòng đầy thôi.
Xuân Lan thấy đất kể rồi,
Ngoài trao chuốc lười, trong vui vẻ thắm.
Thừa cơ đưa giọng xúc tâm:
"Khó giàu khác bực tri âm được nào.
Người cửa lớn, kẻ quyền cao,
Suôi gia mới xứng, kếp dầu mới xinh.
Chàng tua xét lại phân minh,
Thương người người chẳng nghĩ tình thì thôi.
Còn nhiều đào mạn nẩy chồi,
Quý chi hoa bọ tàn rồi mà mơ."
Sanh còn bồi rối lòng tơ,
Bỗng nghe lời nói dật dờ hồn mai.
Đau lòng chẳng tiện đứng dai.
Tình thơ vô xé thơ-tra trở vào.
Một mình nương án dầu dàu,
Lửa hồng đốt giận, giọt châu lưng tình:
"Thói đời nghĩ lại dục mình,
Bạc đen đái khó, muôn nghìn chuộng sang.
Gớm cho cái thói hồng nhan,
Ngoài ngon ngọt miệng, trong gian dối lòng.
Nào khi thề thốt non sông,

Mà sao nữ vội quên lòng hỡi ai ?

Lời thề ngựa chạy đường dài,
Nghĩ càng thêm hổ phận trai mắc lừa.

Quản chi cái kiếp sống thừa,
Thần hôn còn bận nên chưa quyết lòng.

Hỡi người đem dạ bời bồng,
Từ đây thôi chớ có mong tương phùng."

Diệp đầu xuôi rất lạ lòng,
Người nam kẻ bắc đều chung giúp lia.

Bắc-kỳ thúc phụ tin về,
Biểu Nhơn ra đẩy lập bề công danh:

Tấn-Nhơn đương lúc huất tình
Gọi may, chàng tính đăng trình cho xong.

Mẹ cha chưa rõ sự lòng,
Ngờ là chí trẻ tang bồng đó thôi.

Ngâm ngậm ngậm oán tách vời,
Cổ viên để khách nữa đời gian truân.

Cúc Hương đương tính xa gần,
Bỗng nghe đất bắc tình nhân băng ngàn.

Ngã lẳng xuống đất kinh hoàng,
Hồn lia vóc ngọc, lụy tràng thâm sâu:

"Dứt tình chưa rõ bởi đâu;
Ai ôi! Nỡ để thăm sâu cho đây!

Như mà xa chạy cao bay,
Tao không trước liện cho đây hay cùng.
Trăm năm chưa kết giải đồng,
Vội toan quăng gánh tình chung giữa đường.
Việc chi mà có bất bường,
Lẽ thì phải tỏ mọi đường thiệt hư.
Đề ai nay đợi mai chờ,
Cùng ai chung tính tóc tơ bấy chừ.
Trách ai lắm nổi phình phờ,
Nghĩ đời thôi lại ngân ngơ cho đời.
Sá chi chút phận hoa rơi,
Cớ sao lắm chịu đất trời ghét ghen
Canh khuya một bóng một đèn
Sóng xao bể hện, mây chen non thề.
Buồn trông ngàn liễu ù ê,
Sầu theo ngọn gió nặng nề nhành chim.
Phòng loan khuya sớm yêm liềm,
Mối sầu càng bữa càng thêm rối hoài.
Huyện-đường đợi đã lâu ngày,
Cho người dưng lễ nỉ này cầu thân.
Lâm-ông yếu thế phải vâng,
Định ngày cho đó nạp trung lễ thường.
Nghĩ mà thương phận Lâm-nương,

Ngại ngần duyên mới, bĩ bàn tình xưa.

Chờ én sớm, hỏi nhận trưa,

Hoa sầu trước ngõ, mây thưa góc trời.

Cũng nguyên chống mắt coi đời,

Mà suy cho biết ý trời thể nào.

Lần lừa ngày gió đêm sao,

Quanh hè quyên gọi, đây rào lựu đơm.

Bản thân tanh cá hôi com,

Tóc mây biếng gỡ, phấn thơm biếng dôi.

Lá lay trời đất khéo xuôi,

Phước thì đến một, họa đôi lẽ thường.

Đau lòng một nỗi thâm thương,

Mà còn tội báo để nường lãnh man.

Từ ngày loan phụng giao hoan,

Nhâm thần xuôi đó mền man vào lòng.

Cúc-Hương biết việc không xong,

Toan bề đóng cửa kín phòng giấu chuỗi

Khó đều bịch miệng che ngươi,

Ẩn vi hiển hiện là lời xưa nay.

Tiếng nàng bay khắp trong ngoài,

Dần dần rồi cũng thấu tai huyện-đường.

Huyện quan vừa mắng tin sương,

Phùm phùm lửa giận thẳng đường vắn tra.

Cho đòi Lâm-lão thông gia.

Hỏi rằng: "Sự ấy vậy mà tính sao?

Chưa chồng thai ghen bởi đâu,

Con hư sao lãnh trâu cau lễ người.

Chuyện này chẳng phải chuyện chơi,

Chiếu theo luật cũ họa rơi tới già."

Lâm-ông năn nỉ thiết tha:

"Ghét thương dùn thẳng cũng là nhờ ông.

Sanh con đâu dễ sanh lòng.

Ngay gian phú có vừng hồng xét soi."

Huyện-đường lời xuống rẻ ròi:

"Chữa hoan tội chịu hảnh hòi ngàn quan.

Còn như duyên trẻ lỡ làng,

So bề thể diện muôn quan mới vừa.

Nghĩ vì chút nghĩa sau xưa,

Luật lệ cũng chẳng nhắc thừa làm gì.

Chớ như thiên hạ thế ni,

Thì là sớm đã vào ly tiếc ròi."

Lâm ông nói chẳng ra lời,

Cúi đầu bái tạ chơn lui ra về.

Khai vựa lúa, chống rương xe,

Bạc tiền tuông hết mà che thân già.

Việc ròi nghĩ đến thể noa,

Úa gan thê quyết chẳng tha dâm đồ.

Hậu đường kêu trẻ thẳng vô,

Hèo dài rập đánh, côn to quơ đùa.

Tã toi chút phận liễu bồ,

Ngọt bùi ai nếm, đắng chua về nàng.

Đánh thoi ngọc nát hoa tan,

Một roi một giọt máu tràn thắm xiêm.

Phải chi lấp đặng cánh chim.

Bay theo tỏ hết nỗi niềm chàng hay.

Đã rư già mới ngừng tay,

Mắng rằng: "Qui báo lộn ngay vào nhà.

Vì mây bại sãng tán gia,

Vì mây nhục nhã thân già xiết bao.

Thôi thôi chẳng biết con nào,

Thất đi khuất mắt ra vào bấy gan.

Học đòi ngồi chợ đứng đàng,

Thì ra khỏi cửa tình tang mặc dầu."

Nóng lòng chẳng để nói lâu,

Khiến bày tỳ nữ kéo nhàu nàng đi.

Cúc-Hương phách tán hồn phi,

Biết đâu nát thịt, biết gì bầm da.

Giờ lâu tỉnh giấc trông ra,

Buồng the đâu mắt, cỡ hoa nào vậy.

Bàn hoàng giờ tỉnh giờ say,
Gió tuông dạn cú, sương bay nhanh quỳnh.

Lâm-bà sảng đứng bên mình,
Kê tai tỏ hết tình hình con nghe.

Dạy rằng: "Kiếm chôn sơn Khê,
Dung thân nở nhụy khai huê cho rồi.

Cha con cơn giận chưa nguôi,
Lân la sợ nỗi không xuôi lòng vàng.

Cửa trong để mẹ liệu toan,
Lần lần rồi sẽ kím đàng giải khuyên.

Bệnh đau nhờ thuốc mà thuyên,
Người hờn nằng phải tự nhiên hết hờn.

Thương con phải tính thiệt hơn,
Chớ đên rúc thịt chia thân sướng gì.

Cho con một đũa thị tỳ,
Phòng khi phong vô bất kỳ có nhau.

Cuộc đời may rủi biết sao,
Mỏng dày, sâu cạn, thấp cao, voi đây.

Cũng là oan trái chi đây,
Cho nên mới đến nỗi này làm than.

Thôi con sớm liệu lên đàng,
Kẻo khi sấm sét khó toàn vóc hoa."

Nói rồi giờ túi trao ra,

Anh ngân tính lại cũng là đôi trăm.

Cúc Hương lụy nhỏ đầm đầm,

Mới hay chẳng phải việc nằm chiêm bao.

Nói ra muôn thắm ngàn sâu,

Nghi thân mà lại ngạt ngào với thân!

Lòng trời trách chẳng cân phân,

Thanh cao nhiều kẻ, phong trần một ta.

Hai tay ôm cội huyên già,

Ngắt rồi lại tỉnh, tỉnh ra lại rằng:

"Phận con man tiếng gió trăng,

Đành đem xương trắng mà quăng xứ người.

Quản chi mặt biển chơn trời,

Sanh thành bận nổi đèn bồi chưa cam.

Muốn liềm mặt đá mày chàm,

Lước oai sấm sét cho cam tất lòng.

Ngắt vì thai nghén chưa xong,

Lân la thêm nhục tổ tông xa gần.

Thân này còn kể chi thân,

Sớm dò hang thẳm, tối lặn vực sâu.

Từ huyên xin bớt đeo sâu,

Kẻ con như thể buổi đầu sẩy tay.

Hải đường ngọn gió lung lay.

Ấy là hồn trẻ về rày viếng thăm.

Đôi lời gởi lạy cao thâm,
Người đời ai khỏi lỗi lầm một phen.
Kiếp này ân nghĩa chưa đền,
Cũng nguyên kiếp khác sẽ lên tái hồi."
Mảng còn thẩn thỉ khúc nôi,
Tiếng gà đâu đã thúc thôi chia lìa.
Lờ mờ bóng tỏ trời khuya,
Nàng lần dặm liễu, bà về lầu trang.
Lá lay trách lượng xanh vàng,
Một trời nam để riêng than một mình
Một thầy một tứ linh đình,
Sơn Khê nham hiểm lộ trình công gai.
Giày sành đập sỏi chi nài,
Bơ vơ cảnh lạ hôm mai thân này.
Dãi dầu mưa gió ai hay,
Quê người hăm hút tháng ngày lại qua.
Vùng đông vừa mới ửng lòà,
Tứ thầy đến mé giang hà minh mông.
Lờ mờ thấy một thoán không,
Ngoắt vô giá cả trả xong thuê liền,
Đề huê thầy tứ xuống thuyền.
Buồm cao lèo thẳng nhắm miềng Ngư giang.
Cúc-Hương trong dạ bàng hoàng,

Nổi riêng chẳng nghĩ, nghĩ càng xót chua.

Đánh thân cát đập sóng dùa,

Một đời chìm nổi, bốn mùa linh đình.

Trời cao đất rộng minh minh,

Nắm xương chưa biết để dành nơi nao.

Cuối gành ngọn sóng lao xao,

Trông mây như cắt như bào lòng son.

Bên cồn bầy vượn ra con,

Trông vôi cổ lý héo don gan vàng.

Khi sao phong trướng xử nàng,

Chừ sao tan tác giữa đàn chơi vơi.

Cánh buồm lược dặm xa khơi,

Thấy trăng như nhắc những lời non sông.

Than rằng: "Đen bạc bấy lòng,

Trăm năm đánh để má hồng phuôi pha.

Bao đành yên phận phương xa,

Để cho nước chảy trôi hoa dục bèo.

Bao đành phụ khách buông thêu,

Mảnh tình bao nữ trở trêu gheo người.

Tiếc công chờ đợi hôm mai,

Tiếc công thê hện nặng lời cùng ai.

Tiếc công cửa đóng then gài,

Tiếc công khẩn khích nỉ nài nợ duyên!

Nghĩ thôi hết tiếc lại phiền.
Nghĩ đòi ngăn lại diên diên đòi ngăn!
Phiền ông cầm mối xích thằng,
Xe lơi cho thiếp, xe sãng cho người.
Phiền mình theo lấy nợ đời,
Bởi không chặt chia nên người giờ dang.
Phiền ai đánh đổ đá vàng,
Chén đào trúc sạch nén hương lạnh lũng.
Kiếp này chẳng vẹn chữ tưng,
Nguyên cùng trời đất tương phùng kiếp sau.
Mảnh thân còn kể chi nào,
Thà liều thất phúc trước sau một lần.
Trả cho trắng nợ phong trần,
Cho vừa lòng bạn, cho lung túi sần.
Cúi đầu gởi lạy cao sâu,
Bao nhiêu ân nghĩa kiếp sau đền nghì.
Đôi lời nhắn với tương tri.
Cá nhân cam chịu biệc ly từ này.
Sau dầu rỏ nỗi đắng cay.
Có thương thì đến chốn này tìm nhau.
Giang hà một giấc chiêm bao,
Khối tình biết đến đời nào mà tan!"
Mảng còn than thở thở than,

Bên mình thì nữ mê mang giấc nồng.

Trông vời trời nước mình mộng,

Gật mình gieo xuống giữa dòng trường giang.

Trạo phu vội vớt lấy nàng,

Thì đà đắm ngọc trầm hương bao giờ,

Cả thuyền ai nẩy ngấn ngơ,

Tiếc xanh mây liễu, tiếc thơ má đào.

Con đòi la khóc xiết bao:

"Việc chi lần giải có sao liễu mình!

Dầu mà chẳng nghĩ ngày xanh.

Thung huyên còn đó nở đành bỏ sao?"

Trở bươm lược ngọn sóng xao.

Trông chừng bên củ mau mau trở về.

Đầu đuôi tỏ hết mọi bề,

Ông bà nghe nói dâm dề hột châu.

Nỗi con càng nghĩ càng đau,

Để ai lấp thắm quạt sầu cho khuây.

Linh sàng bài vị đặt bày,

Chút tình hương khói đêm ngày kéo thương.

Nàng từ gieo xuống trường giang,

Ngỡ là một giấc trả an nợ trần.

Nào hay cái số gian truân,

Còn nhiều cay đắng trăm phần chưa xong.

Thân vàng đáy nước xuôi dòng,
Miệng chài đâu gặp ngư-ông vớt liền.
Thấy nàng còn hỷ thanh niên.
Hình dung đẹp đẽ tợ tiên non bông.
Cảm người phận bạc má hồng,
Vội vàng nhen nhúm lửa hồng mà hơ.
Một mình lụm cụm trót giờ,
Cúc-Hương lai tỉnh ngẩn ngơ nổi lòng.
Hỏi rằng: "Đã xuống giữa dòng,
Nhơn sao mà lại nằm trong thuyền này?"
Đầu đuôi ông mới tỏ bày,
Khi quăn lưới vớt, khi vầy lửa hơ.
Lại rằng: "Phận trẻ ngây thơ,
Đi đâu mà đến sa cơ thế này?"
Cúc-Hương tâm sự tỏ bày,
Ngư-ông thấy phận voi đây thêm thương.
Nhủ rằng: "May ruồi lẻ thường,
Ý trời đã vậy, lòng nường bội sao?
Trăm luân đời dập thế nào,
Rồi đây may cũng sang cao như người.
Cuộc đời nghi lại nực cười,
Hồng nhan hiếm kẻ trọn đời vô duyên.
Cơ trời đẩy cũng tự nhiên,

Thôi thôi chác thắm mua phiền mà chi.

Già từng trải việc thanh suy,

Đã từng đất thế, đã khi thất thời.

Đã từng con vợ như người,

Đã từng trôi trôi hôm mới một mình.

Thấy đời mà ngán mà kinh,

Một thuyền mặt nước linh đình đêm ngày.

Bình bồng lúc tỉnh lúc say,

Vực sâu khỏe giấc, khúc dài nghêu ngao.

Phong ba trăm trận sợ nào,

Sợ là bình địa ba đào lở cơ.

Như nàng trải bước bơ vơ,

Không nơi gửi phận ngầy thơ lạc lái.

Thôi về cùng lão hôm mai,

Canh lê đỡ dạ cháo khoai vui lòng.

Cùng già sớm tối thông dong,

Minh-linh phận đấy cũng xong vậy mà."

Mừng lòng nàng mới thừa qua:

"Cái ơn cứu tử kẻ là xiết bao.

Chập chồng nghĩa ví non cao,

Cái thân chìm nổi biết sao đèn bời.

Khác nào mặt nước bè trôi,

Lượng trên đã dạy, dạy thời xin vung."

Ngư-ông rước lại Vàm-tuần,
Lều tranh một tấm chen dưng vách phen.
Sảng sàng cây cỏ quanh nền,
Bốn mùa nắng dọi, hai bên nước tràn.
Ông thi bùa lưới trường giang,
Cá tôm đổi chác nuôi nàng sớm trưa.
Lần lừa ngày tháng thoi đưa,
Cỏ cây đổi sắc tiết vừa sang đông.
Thuyền chài lừng đờng dòng sông,
Cúc-Hương trong cửa bông lòng quận đau.
Âm ỹ ỹ liễu phai đào,
Lần tay tính đã tới châu khai hoa.
Một giờ ruột thắc lụy sa,
Non Yên quế đã trở ra một nhành.
Phương phi ngũ nhạc tam đình,
Khen ai khéo nắn tạc hình chàng Nhơn.
Ngọc vô giá, bạc ngàn cân,
Tuấn-Anh chữ đặt, trăm phân dẫu yêu.
Đêm ngày sáng sóc, tun tiu,
Khi ru đồ ngủ khi diu dắc đi.
Nhìn con đau nổi biệc ly,
Trách người đen bạc nở đi quên lời.
Buồn trông đất Bắc dặm khơi,

Chàng về chốn củ thiếp dòi nơi nao.

Buồn trông mặt nước sóng xao,

Tắm thân chìm nổi ngày nào mới an.

Buồn trông đôi cụm mây hàng,

Hồn quê theo ngọn gió đàng xa xa.

Buồn trông mấy dặm quan hà,

Gió lay nhẹ lá, sương sa nặng nhành.

Buồn trông chiếc lá bên gành,

Một trời một nước, lợi danh kể gì,

Nghĩ càng cảm đức hóa nhi,

Sớm khuya thấy trẻ giải khi thăm sào.

Nấu nương nhà cỏ vách lau,

Rừng sông yên phận, cháo rau qua ngày.

Thu đông xuân hạ vắn xây,

Lần lữa tính đả gần đây sáu năm.

Thình linh mưa gió âm-âm,

Ngư-ông nhúm bính nửa năm tị trần.

Cúc-Hương đấm ngực dậm chơn,

Trách trời bao nỡ hại thân liễu bèo.

Từ đây thiệt phận đơn cô,

Lấy ai dạy bảo, biết mô nương nhờ.

Một con một mẹ bơ vơ,

Quạnh hiu rừng rậm, dật dờ lều thưa.

Nặng lòng ân cũ nghĩa xưa,
Xây mồ ngư phủ nắng mưa yên phần.
Việc rồi mới tính xa gần:
"Ở đây nguy hiểm khôn phân dữ lành.
Chi bằng đến chốn thị thành,
Kìm nơi quen thuộc gọi mình cho an.
Trước là gần gũi học đàn,
Đặng cho con trẻ theo đoàn bút nghiên.
Sau là may mắn kiếm tiền,
Con nguy phải biết từng quyền biết sao."
Quyết tình quần áo tóm râu,
Dã lều tranh rách, dã ao sen tàn.
Dã mồ ngư-phủ bên đàn.
Dã con vượn bạch, dã ngàn dâu xanh.
Dắc con quây gói đặng trình,
Châu chan má phấn, lấm đoanh khúc vàng.
Trải qua mấy dặm quan san,
Hoa rừng thơm nhẹ, gà làng gáy rân.
Sài gòn đề nẻo băng chùng,
Ba ngày nàng đã chơn lần đến nơi
Trông ra phong cảnh tốt tươi,
Kính dinh đài các, toi bờ ngựa xe
Sĩ, công, thương, cỗ đủ nghề,

Kẻ đua danh lợi người khoe trí tài.

Ngại ngần chút phận lạc loài,

Thần thơ giữa chợ biết ai tỏ lòng.

Tình cờ gặp một thiêm thông,

Tên là Hồng-Ngọc động lòng hỏi qua.

Cúc-Hương châu lụy nhỏ sa,

Cúi đầu ngoài ngõ thiết tha bày tình.

Rằng: "Tôi góa bụa linh đình.

Kiểm nơi yên ổn gởi mình vá may.

Chúc nguyên cơm tễ ngày hai,

Miếng con no ấm, thân này quản bao."

Hồng-nương hỏi quán nơi nào?

Tánh danh chữ đặt làm sao cho tường.

Dối rằng: "Tiện thiếp tánh Trương,

Thanh-xuân chữ đặt, cố hương Giao-hòa."

Hồng rằng: "Phận gái cũng là,

Rậm người vãi lại hơn là rậm cây.

Mời cô thẳng bước vào đây,

Nước nôi rồi sẽ liệu bề ở ăn.

Chồng tôi làm việc nhà băng,

Lương tiền cũng trọng, thân bằng cũng đông.

Tên người là Vô-bửu-Thông,

Cùng tôi chấp nôi chi hồng đã lâu.

Đề tôi thừa lại đuôi đầu,
Cho cô nương nấu nhà sau tháng ngày.
Rồi đây cho bậu bạn hay,
Áo quần mặc sức cô may kím tiền.
Đất này mà có tánh siêng,
Ra công một tí vô tiền mấy quan.
Cô kia ỷ nợ nhộn nhàn,
Vá may biếng nhác, điếm trang ân cần."
Nghe lời lòng rất vui mừng,
Cúi đầu Hương mới tạ ân nàng Hồng.
Hai đàng còn hãy bày lòng,
Mãng giờ đâu đã thầy thông trở về.
Cúc-Hương bợ nợ sục-sè,
Dắc con đứng nép dựa kê ghé mây.
Hồng-nương ra trước tỏ bày,
Gian-tuân nổi khách, thầy-lay nổi mình.
Thấy nàng đã có lòng lành,
Thầy thông thôi cũng thuận tình biết sao.
Ở ăn chưa chưa đặng bao lâu,
Đây đây bỗng có khách đâu tới nhà.
Ngựa nghiêng kẻ rượu người trà,
Luận đàm câu sách, nhạo ca bản đờn.
Om sòm tiếng thiệt tiếng bơn,

Nửa phần khen phải nửa phần chê sai.

Tiền đường chủ khách vui say,

Hậu đường thương kẻ mặt mày ủ ê.

Chần chần trăm mắt chĩn ghê,

Khó bề chường mặt khó bề xây lung.

Khách chơi có kẻ lần dân,

Kêu thầy thông mới đề chùng gạn ngay:

"Trộm nghe người nói hôm nay,

Trong nhà thầy có thợ may một nàng.

Tướng đi tướng đứng điệu dàng,

Chẳng phen đài các cũng hàng trâm anh.

Khen cho thầy cũng quá lanh,

Ngọc lành bắt đặng giầu dành kín thay.

Người sao may rất quá may,

Người sao tìm kiếm đêm ngày lao đao.

Nay tôi muốn bận áo màu,

Cắt may chưa biết thợ nào mà thuê.

Sẳng đây có chị thợ nghề,

Kêu ra hỏi thử giá lẽ bao nhiêu."

Thầy thông biểu vợ vào kêu,

Cúc-Hương chẳng đã đánh liêu bước ra.

Thẹn thừa chào hỏi sơ qua,

Cùng là dày gió, cũng là dạng sương.

Mấy thầy ngồi giữa thính đường,
Kẻ gieo lời cợt, người chường mắt xem.
Lễ rồi bước trái vào rèm,
Ngoài tai lời ngọt tiếng êm mặc người.
Vẻ ngân thoi đã lưng trời,
Tiệc rồi tân khách toi bời lẫn tan.
Canh khuya nguyệt gác nhành sương,
Hồng-nương ướm thử nàng Hương mấy lời:
"Cái thầy khi nãy nói chơi,
Là thầy bầy Tuấn vốn người trâm anh.
Cũng là một dự tài danh,
Thông ngôn khâm mạng quyền hành ai đương.
Trong nhà tay có chủ trương,
Thấy cô bỏ liễu đoạn trường xót xa.
Quyết tình gánh nước tưới hoa,
Đá vàng gắn vó phong ba chi nài.
Rằng duyên rằng nợ một hai,
Cậy tôi gạn thử lòng ai cho tường.
Cho hay đã nặng lòng chàng,
Chịu chàng thì cũng tại nàng dám sao.
Cuộc đời nghi đến ngạt ngào,
Hồng-nhan lắm chịu lao đao trăm phần.
Cô nay tứ cố vô thân,

Khác nào chiếc bá lưng chung giữa vời.

Mạnh lành phước ở nơi trời,

E khi khi mưa nắng hôm mới mới là,

Sắng người gấn vó thiết tha,

Tiểu tinh dầu khúng nhấm ra phải bề."

Hương nghe mấy tiếng vỗ-về,

Sượng-sùng mặt ngọc ủ ê lòng vàng.

Rằng: "N như con én lạc đoàn,

Bơ vơ đất khách mơ màng vườn xưa,

Chén cơm Phiêu-mẫu som trưa,

Ngậm vành kết cỏ nghĩ chưa chút đèn.

Lẽ thì vung chịu lượng trên,

Ngặc nguyên xưa hãy chưa quên nỗi lòng.

Tiết trinh là phận má hồng,

Ví chẳng lấp bề đâu mong quạt mờ.

Đã nguyên hai chữ nam-mô,

Mối manh thôi chớ nói vô làm gì.

Chánh thể thứ thiệp chi chi,

Nguyên xưa còn đó lòng ni đâu đời.

Người thương tôi cũng lạ người,

Thương nhau dường ấy hơn mười hại nhau.

Vợ người đó chẳng thấy sao?

Làm cho thổ hải ba đào tội ai?

Đờn bà ai cũng như ai,
Máu ghen ai cũng châu mày cắn răng.
Tính chi những việc lẩn quẩn,
Đã nhờ tiết gái lại nhả đạo nhà.
Cậy cô sau trước phân qua,
Từ rày những tiếng nguyệt hoa xin đừng."
Thấy lòng vàng đá không sòn,
Nghẹn ngùn chẳng dám ép dươn chút nào.
Gặp thầy bầy Tuấn bữa sau,
Hong-nương tỏ hết tiêu hao mọi đường.
Thầy càng rõ nét càng thương,
Tình si biết tả mấy trương cho rồi.
Phụng loan đầu chẳng sánh đôi,
Cũng nguyên lui tới cho nguôi nỗi lòng.
Hễ là gặp buổi thông dong,
Lân la qua lại chẳng không bữa nào.
Nước mê càng nhảy càng cao,
Phé bề gia thất, quên câu sách đèn.
Tình si như lậm như điên,
Vợ chàng bỗng nổi trận ghen tung bùng.
Sang nhà Hong-thị mãn răn,
Kia đồ đi điếm, nợ quân bình bùng.
Van đây sư tử Hà-đông,

Cúc-Hương cô thể dẫn lòng làm ngơ.

Túi thâm chút phận bơ vơ,

Khi không mà chịu tiếng như thình lình.

Oan ung mình biết lấy mình,

Nào ai rõ thấu sự tình cho đang.

Man chi cái kiếp hồng-nhan,

Cho dày dạng mặt, cho tang tác mày.

Ngỡ là yên ổn mây may,

Hay đâu những nỗi đắng cay còn nhiều.

Thấy nàng ủ dột trăm chiu,

Xót lòng Hồng mới kiếm đều giải khuyên.

Rằng: "Xin cô chớ ưu phiền,

Người đời ai dễ vẹn tuyền mười phân.

Phật còn tai nạn mấy lần,

Mà lòng từ thiện dần dần gỡ xong.

Xin cô lòng hãy dằng lòng,

Oan ung thì cũng ở trong có trời.

Chuyện này chớ lấy làm chơi,

Phải toan tránh tiếng tránh lời mới xong.

Có nhà mù Liễu bên sông,

Thôi cô đến đó dung công qua ngày.

Lòng tôi cũng muốn sum vầy,

Thôi ghen sợ nỗi nói lây mịch lòng.

Liều-bà nhọn đức vốn dòng,
Từ thơ góa bụa mà không tiếng gì.
Hay thương những kẻ lưu ly.
Bấy nay lấy chữ từ bi ở đời."

Cúc-Hương nghe hết mọi lời,
Dắt con từ tạ chơn đời Liễu-trang.
Từ đây yên ổn phận nàng,
Tấn-Nhơn đất khách nổi chàng khá thương.
Kể từ cách biệt cố hương,
Hoạn đồ dung ruổi đã tường công lao,
Nay nhờ lộc trọng quyền cao.
Bỏ bè tài đức, đượm màu y cân.
Lòng quê hôm sớm bung khuôn.
Trông chòm mây bạc rung rung đôi tròng.
Nhớ lời nguyện ước non sông,
Giận người đen bạc đem lòng đơn sai.
Đôi lời hỏi khách chương-đài:
"Bắc nam hai ngã vì ai gây sâu?
Chữ tình ai khéo bày đầu?
Mà sau ai lại rút cầu sông Tương?
Trăng già nghỉ cũng lạ đường,
Tơ duyên buộc mở khôn lường thừa trong.
Thôi còn chi nữa mà mong,

Tình đời như thế nảo lòng lấm ôi!"

Hoài công nghi cũng lồi thôi.

Tấn-nhơn từ đây mới nguôi nỗi nàng.

Thong dong hôm sớm cầm-đàng,

Lấy lời đạo nghĩa vỗ an dân lành.

Đã hay pháp luật sẵn đành.

Roi bỏ lấm lúc đẹp thanh gian tà.

Xa gần ân đức chói lòa,

Nơi nơi thông thả, nhà nhà bình an.

Thịnh danh quý đáng muôn ngàn,

Nhiều nơi sang trọng lập đàng cầu thân.

Ra vào mây mặt băng nhân,

Khuyên ngài sớm liệu Tấn Tần lương duyên.

Một ù đặng gái thuyền quyên,

Lạ thay Huyện-giả lòng kiên cố hoài.

Cũng vì duyên trước chẳng hài,

Nuôi lòng dự dự phân hai bấy chầy.

Hương nguyên từ lạnh hiên tây,

Trừ Vu-san biết đâu mây nữa là.

Trời xuân cây cỏ đua hoa

Ngàn mai thiên hạ lại qua dập diều.

Thừa nhân gặp buổi trời chiều,

Tấn-Nhơn đề nẻo Tây-kieu dạo chơi

Minh mông một giải xanh ngời,
Gió trắng một túi thanh thoi lên đồng
Non tây vừa ngậm vừng hồng,
Trông miền tử lý tâm lòng chia phuôi.
Vội vàng trở gót chơn lui,
Triệu-Luân đâu bỗng khiến xuôi gặp chàng.
Mấy thu nhàn én đôi phan,
Vinh khô tỏ lúc, huyên hàng bởi khi.
Nhơn từ giã quán ra đi.
Gặp người thân thích lân ni là đầu.
Giữa đường chẳng tiện đứng lâu,
Huyện đường nói gót đem nhau trở về.
Chiều xuân vui mở tiệc huê,
Canh khuya Nhơn mới giờ bề gia hương:
"Từ em viễn cách gia đường,
Duỗi co một cõi, tuyết sương mấy lần.
Một lòng quê, với một thân,
Biết ai nhắn hỏi nguồn cơn dạo nhà.
Vào ra khuya sớm thiết tha,
Xin anh tỏ chút họa là giải khuây.
Bắc nam cách mấy ngàn mây.
Trèo non vượt biển ra đây chuyện gì?"
Rằng: "Từ sự nghiệp suy vi,

Cửa nhà vong phé ra đi một mình.

Giữa dòng chiếc là linh đình,

Hải hồ quen mặt côn kinh độ tâm.

Buông lung bốn tánh khôn cầm,

Khi cờ khi rượu khi cầm khi thi.

Nguyệt hoa hoa nguyệt ai bì,

Ngõa nguê lăm lúc, quân khi phong trần.

Bốn phương tài tử giai nhân.

Mặt nào chẳng biết Triệu Luân Nam-kỳ.

Chơi bời sa đấm đôi khi,

Mà lòng chẳng để thê nhi đeo phiên.

Trong vui từng chát lợi riêng,

Đạo nhà nhờ đấy bình yên thủ thường.

Nghỉ tình song nhạc thêm thương,

Tắm lòng trông rê nhúm sương mấy lần.

Đôi phen thơ tín ân cần,

Khuyên anh sao cũng dần dần hồi trang.

Lòng dày trước đã liệu toan,

Rày nay thôi phải nhứt đoàn qui lai.

Nuôi cha nuôi mẹ quên ngày,

Đạo làm con há chẳng hay vậy mà.

Hoan dàng đành thừa phận qua,

Phận em chớ lấy đạo nhà làm chơi.

Xin em xét lấy những lời.
Qui điền dưỡng chí thành thoi mai chiều.
Khỏi người dựa cửa tiu hiu,
Gió moi trông dạn, nhận chiều đợi tin."
Nhơn rằng: "Làm phận thơ sinh,
Đạo đời chẳng trọn, hiển vinh kể gì.
Từ ngày giở bước ra đi,
Thì em đã biết lỗi nghi xiết bao.
Một ngày một ngã bóng dâu,
Vai man chín chữ cù lao triu triu.
Ly hương trôi nổi những đều,
Cũng là ruột thắt chín chiu chớ sao.
Ngất vì tư sự xôn xao.
Lân là thẹn mặt ra vào bầy gan.
Đánh liều đành nổi biệc tan,
Thảo chẳng mặc lượng xanh vàng biết cho."
Trái tai Luân hỏi quanh co;
Tấn-Nhơn tỏ hết căn do sự tình.
Luân rằng: "Tội có ba nghìn,
Cái đều bất hiếu năm hình đứng trên.
Làm trai ân nghĩa lo đèn,
Chữ tình bỏ dẹp một bên sá gì.
Tơ lòng một chút vĩ chi,

Mà em nỡ để lỗi nghi đạo con.

Sanh thành ơn nặng tay non,
Làm người phải tính vuôn tròn mới xong.

Hồi hương cha mẹ vui lòng,
Rồi sau sẽ tính chỉ hồng chấp xe.

Khuyên em chớ khá chấp mê,
Trái lòng trời đất, lở bề thất gia."

Mấy lời trong đụt nghe qua,
Tấn-Nhơn giọt lụy nhỏ sa dầm dề.

Rạng ngày tả một tờ huê,
Xin quan Thống-sứ chuẩn phê qui điền.

Lãnh giao các việc vừa yên.
Theo Luân, Nhơn mới xuống thuyền hồi hương.

Anh em đưa đón chập đường,
Kẻ trao thi tặng, người than nỗi lìa.

Người vật nợ, kẻ vật kia,
Đón đưa bận biêu canh khuya chưa rồi.

Xúp-lê đục đã mấy hồi,
Kéo neo thuyền mới biệc nơi Bắc-kỳ.

Mịt mù trời đất y y,
Kia là bóng tỏ, nợ thì đèn ngư.

Cảnh tình trông thấy ngẩn ngơ,
Nhơn bèn ngâm ít câu thơ giải buồn.

KỶ NHÚT:

*Giả từ đất khách dạ bời bời,
Non nước ngàn trùng bước dọn khơi,
Chiếc lá lao chao trên mặt bể,
Quê nhà mù mịt lối chơn trời.
Hoạn đồ trái lúc ham dung ruồi.
Gia sự đôi khi giờ khóc cười.
Cây cội nước nguồn đâu dám phụ,
Bận lòng nên mới tỏ đôi lời.*

KỶ NHI:

*Đôi lời như nhắc chuyện năm xưa,
Nào bấy nhơn tình khéo đong đưa.
Cổng kín tường cao đời khá chuộng.
Ong qua bướm lại thú coi thừa.
Thà cam độc sách khi đêm lạnh,
Chẳng chịu nhìn hoa lối dậu thừa.
Tâm sự đa đoan âu để biết,
Ôi thôi có cũng một bản đũa.
Triệu-Luân nghe rõ ngọn nguồn.*

Ngựa nghề chàng cũng họa luôn nguyên vắn.

KỶ NHÚT:

*Đất khách đâu ai dạ rôi bời,
Cảnh tình như vẽ lúc buông khơi.
Lấy lòng thuyền chạy buồm tuông gió,
Sập sập nhán bay tiếng giầy trời.
Rào bước nước non dường rộng rãi.
Luống trông nhà cửa giọng vui cười,
Canh tàn mượn chén khuấy lòng khách.
Tâm sự còn xa để cạn lời.*

KỶ NHI:

*Cạn lời xin tỏ việc sau xưa,
Lưu lạc may nhờ trận gió đưa.
Hín hiu quê nhà hai kỷ lẻ.
Luống tuông đất khách sáu năm thừa.
Ngày vui trà rượu lời sâu cạn.
Đêm hứng cầm thi khúc nhạc thừa.
Mượn thú giang hồ làm sự nghiệp,
Khi nên trời cũng sáng lòng đũa.
Tư bề sống bữa vang rân,*

Chén quỳnh châm chúc Luân, Nhơn luận đàm.

Luân-thuyền xuôi ngọn gió nam,

Năm ngày đêm mới tới vàm Nguru-giang.

Cả thuyền rộn rục sửa sang,
Vui mừng khắp khởi hải vang vầy.

Lòng mừng bước nhẹ như bay,
Luân, Nhơn nói gót về ngay quê nhà.

Thung huyên đôi cụm la đà,
Trên đầu phẩy bạc ngoài da thức mỗi.

Tấn-Nhơn kể lễ khúc nôi:
"Mấy năm ky lữ tội tôi muôn trùng.

Ngửa trông trời biển bao dung,
Có thương xin đoái tấm lòng nhục nhi.

Lỗi lầm phóng đảng một khi,
May nhờ rở mặt tu mi với đời.

Đã hay làm phận con người,
Thảo thân đâu dám hôm mơi thị thường."

Ông bà đem việc Cúc-Hương,
Đầu đuôi tỏ hết mọi đường chàng nghe.

Hôn nhơn trắc trở nhiều bề,
Cũng vì thai nghén éo le hủy mình.

Vợ chồng Lâm-thị thất tình,
Rầu con phé việc gia đình đi tu.

Ly hương đã ngoại sáu thu,
Mất còn ai dễ biết đâu mà rằng.

Đều đầu sóng giậy đất bằng,
Thoạt nghe chàng thoạt ngả lãng rụng rời:
"Đắng cay lắm bấy nước đời,
Cửa nhà tan nát thân người chẳng may.
Vi ai hôn sự bất hài,
Vi ai thất xuống dạ đài ngậm nhơ.
Việc đời như thể cuộc cờ,
Mắt còn nháy mắt, nên hư mấy hồi.
Dữ lành ắt sẽ đền bồi,
Mà e hệ ấy tại tôi ít nhiều.
Xót người cửa tía phòng thêu,
Vi mình trước đã nặng đều ái ân.
Sa cơ sẩy bước phong trần.
Lòng nào mà chẳng trăm phần xót thương.
Ôi Lâm-nương! hỏi Lâm-nương!
Suối vàng có biết đoạn trường này chẳng!"
Dứt lời lụy nhỏ khôn ngăn,
Xót lòng ông mới giải phân vẳng dài.
Rằng: "Sanh làm phận con người,
Sang giàu sống thát ở trời biết sao.
Dầu cho tài trí bực nào,
Gặp cơn nguy biến dễ hầu chống đương.
Nổi nạng con đã tỏ tường.

Nổi ông bà, sẽ tìm đường hỏi tra.
Của tiền cấp dưỡng đôi già,
Nghĩa nơn cho trọn lòng ta mới đành."
Nghe lời khuyên bảo đành rành,
Dập sàu chàng mới nghiêng mình tạ ơn.
Mẹ cha chi xiết vui mừng,
Dạy rằng: "Con hãy tầy trần nghĩ an."
Mượn đều hoa viện thừa nhân,
Lân phường chàng lại tìm đường sang chơi.
Chương đài lần bước đến nơi,
Xem ra phong cảnh đổi dời xiết bao!
Quanh tường mù mịt vi lao.
Đầy sân cỏ mọc bước vào ngai chơn.
Hoa đào đương gió cười mơn,
Cửa nhà còn đầy tình nơn đâu chừ.
Tiền đường mái đỏ song thưa,
Trông vào thoi cũng ngẩn ngơ tấm lòng,
Rập rình dơi dờn rường không,
Biếng tranh buổi dóng, liêu phòng nhện dăng.
Kính dinh rồi lại điêu tàn.
Nghỉ trong thế cuộc thương tang dực mình.
Chàng đương cảm cảnh bi tình,
Xuân Lan bỗng thấy dưới hành bước ra.

Thưa rằng: "Cách biệt những là,
Tấm lòng trông đợi kẻ đã xiết bao.
Ôm sầu đeo thảm bấy lâu,
Dừng chơn cho tỏ gót đầu một hai.
Tây nam thấy đó gồm tài,
Thầm yêu trộm mến những ngày còn thơ.
Song chàng có ý lãng lơ,
Xuôi nên thiệp chịu bơ vơ một mình.
Cúc-Hương từ trở ngoại tình,
Trăm năm những tưởng duyên lành đôi ta.
Trót nguyên nghi thất nghi gia,
Nào hay chỉ thắm nguyệt-bà tháo lơi.
Người một nơi, kẻ một nơi,
Trời nam ngày tháng mòn hơi đợi chờ.
Huyện đường Công tử nhờn nhờn,
Chuốt trau lời nói, phỉnh phờ trăng hoa.
Phải duyên cảm sắc ngỡ là,
Cùng chàng sớm đã hiệp hòa phụng loan.
Từ ngày gởi phận nhà quan,
Mụ gia đày đọa muôn ngàn tấm thân.
Việc làm cực khổ trăm phần,
Lại còn chười mắng vang rân nửa là.
Trượng phu đắm nguyệt say hoa;

Bạc cờ ngày tối rượu trà sáng đêm.
Có khi thừa lúc vắng êm,
Bày lời hơn thiệt, nhắc niềm phu thê.
Chàng đương trong lúc say mê,
Trái tai dày đập liễu huê tan tành.
Thiệt thòi chút phận nữ sanh,
Thân này nào khác chỉ mảnh treo chuông.
Người đà chẳng dạ bao dung,
Kịp chầy thôi phải thoát vòng mới yên.
Đôi ta nghĩ cũng là duyên,
Tình xưa nghĩa cũ ước nguyện nên chăng?
Sanh rằng: "Chẳng phải gió trăng,
Người sao mà lại nói năng những lời.
Lừa đôi trời đã định nơi,
Nét na chẳng giữ làm người vậy sao?"
Xuân-Lan chưa kịp lời trao,
Chàng đà day gót mau mau trở về.
Thẹn thừa dạn liễu nét huê,
Tuông rơi giọt ngọc, ủ ê lòng vàng:
"Thân sao thân khéo giang-nan,
Duyên sao duyên khéo bi bàng bấy duyên!
Rõ ràng qui báo nhân tiên,
Lời rằng hữu nhân hoàng thiên cũng nhằm.

Bởi mình phật khẩu xà tâm,
Tan nhà cửa kẻ, khiến thâm thương người.
Nên giờ cay đắng nước đời,
Treo gương hậu thế cho người soi chung.
Phép người còn thế vấy vũng,
Lưới trời đâu dễ mà chun lọt vào.
Muốn cho khỏi kiếp lao đao,
Một đem vùi lấp mà đào thì xong."
Thần thơ trở lại loan phòng,
Thơ đề cặng kẻ một phong cho chàng:
Cúc-Hương những sự ung oan,
Tại ai mà phải suôi vàng xa chơi.
Cắt người đem thâu đến nơi,
Việc rồi ngựa mặt than trời thảm thương.
Con dao sắc để bên giường,
Sấn vào một mũi hồn nương mây Tần.
Còn chi cái kiếp lang vân,
Còn chi chước quỷ mưu thần hại ai.
Chàng Nhon xem bức tờ mây,
Tâm thần nửa tỉnh nửa say đôi hồi.
Ông bà sợ đồ mô hôi.
Hỏi ra mới rõ khúc nôi sự tình.
Kím lời khuyên giải đỉnh ninh,

Ngàn vàng thân trọng nở đành bỏ sao?

Chàng như giấc mộng hay sao.

Tinh ra thôi lại ruột xấu như dưa.

Rằng: "Tôi hốt tốc không ngừa,

Cho nên đến đổi mắc lừa mưu gian.

Để cho đáy nước chìm vàng,

Thân này còn ở thế gian làm gì.

Nặng nề hai chữ tương tri

Dầu mà có sống vui chi với đời."

Chàng đương than khóc toi bời,

Ngoài hiên bỗng thấy một người đến ngay,

Dắt tay một đứa anh hài,

Miệng chào quan huyện bấy chầy bình an.

Chợt nhìn tạng mặt kinh hoàn,

Thăm nghi thăm hỏi chắc nàng hay không?

Cả nhà xúm lại nên đông,

Chàng rằng: "Sao đặng đứng trong cõi trần?

Sự lòng út huật khôn phân.

Cúc-Hương đấm ngực dậm chơn khóc òa.

Từ đây rõ mặt đôi ta,

Cái đều đen bạc vậy mà tại ai?

Khá tua chóng chóng tỏ bày,

Đề ai ngậm đắng nuốt cay đã lẽ."

Sanh rằng: "Thôi chớ nảo nề,
Truân chiêm mấy lúc tội về một tôi.
Những là bèo dạt hoa trôi,
Chuyện nàng xin kể khúc nôi cho tường."
Rẽ rời nàng kể mọi đường:
"Khi nhờ tay lưới, khi nương ông chài.
Sài gòn khi bước lạc lái,
Tuyệt sương lấm gội, trần ai lấm vuôi.
Đề cho chiếc bá dòng trôi,
May thôi thân phận đã vuôi cỏ hoa.
Đôi phen muốn lược phong ba.
Tìm cho thấy mặt phân qua sự lòng.
Nghỉ đều xa cách muôn trùng,
Vấn hoe trong tú vẩy vùng khó toan.
Rày nghe chàng đã hồi hương,
Vội về tỏ hết đoạn trường bấy nay."
Chàng nghe lụy nhỏ vấn dài,
Nào dè mà lại có rày nữa đâu.
Ôm con nhìn vợ hồi lâu,
Mừng mừng tủi tủi xiết bao là tình.
Rằng: "Cam chịu bạc với tình,
Dẫu mà trách móc muôn nghìn cũng cam
Giở chi những chuyện lỗi lầm,

Cho đau lòng dạ thương thâm những ngày."

Nàng rằng: "Trời đất có hay,

Thân này ra đến thế này tại ai.

Sống thừa đây, cũng là may,

Thôi thôi chớ có ni này làm chi.

Nợ duyên nghĩ chẳng ra gì,

Thiếp xin giao chút anh nhi cho chàng.

Nu sông đổi dạng hường nhan,

Cửa thuyền miêng đặng dưỡng an thần này.

Dứt lời vội trở gót hai,

Tấn Nhơn xem thấy chơn tay rụng rời

Nghẹn ngừng nói chẳng ra lời,

Bồng đâu ngoài ngõ có người báo tin.

Rằng: "Lâm-ông với gia đình,

Cùng Lâm-bà đã lộ trình đáo lai.

Gặp cô gần lối nẻo ngoài,

Đôi đàng nhìn mặt không ai một lời.

Mừng ôm nhau khóc toi bời,

Còn đương bận biệu chưa rời nhau ra."

Sanh nghe nói đến Lâm gia,

Vội vàng sửa áo chạy ra rước chào.

Nghiêng mình bái trước sân đào,

Chúc mừng song nhạc niên cao thọ trường.

Nguyên ngày tinh thám gia đường,
Chàng đã sai kẻ khắp phương kiếm tìm.
Thơ nhàn một bức cần niêm,
Vỏ về hoạn dưỡng trọn niềm thi chung.
Diệp đầu may mắn lạ lùng,
Đoàn viên sao lại cũng trong một ngày.
Lâm, Lê hai họ vui vầy.
Khuyên con sớm liệu buộc giây tơ hồng.
Cúc-Hương ra trước bày lòng:
"Mấy năm lưu lạc đụt trong khôn tường.
Nhờ chàng đem dạ đoái thương,
Thơ nhàn viện thỉnh song đường về đây.
Nay đã hiệp mặt sum vầy,
Ớn lòng quân tử dễ khuây đặng nào.
Người đã biết nghĩ trước sau,
Lòng nào ta nữ phụ nhau cho đành."
Ông bà phỉ nguyện bình sanh,
Vội về sửa chôn gia đình rước con.
Ngờ là trọn kiếp thon von,
Nào hay sum hiệp hãy còn hôm nay.
Trời xuân sấm sữ chọn ngày,
Tán Tàn hòa hiệp vui say chén hồng.
Đuốt hoa rục rỡ loan phòng,

Càng yêu duyên củ càng nồng tình xưa,
Đôi đàng phận đẹp duyên ưa,
Mãng mê vì nét say sưa vì tình.
Keo sơn gắn vó đình ninh,
Trăm năm vàng đá giữ gìn từ đây.
Sắc cảm từ thuở bèn giây,
Vui ngày đắm thắm quên ngày truân chiến.
Trai anh hùng, gái thuyên quyên,
Đất trời dành để hương duyên lâu dài.
Ngàn thu sum hiệp trước mai,
Thơm tho rừng quế, đặc dài giây dưa.
Ơn trời nhuận gội móc mưa,
Phong lưu tốt chúng, gia tư hơn người.
Quê mùa lượm lặt ít lời,
Canh khuya giải muộn giúp người đồng vắng.

Hồ Văn Trung (Hồ Biểu Chánh)

Chú thích cuối trang

1. ▲ Xa cách
2. ▲ Xa cách

Tác phẩm này thuộc **phạm vi công cộng** vì thời hạn bảo hộ bản quyền của nó đã hết ở [Việt Nam](#). Nếu là tác phẩm khuyết danh, nó đã được công bố lần đầu tiên trước năm 1960. Đối với các loại tác phẩm khác, tác giả (hoặc đồng tác giả cuối cùng) của nó đã mất trước năm 1963. (Theo Điều 27, [Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam sửa đổi, bổ sung 2009](#) bắt đầu có hiệu lực từ năm 2010 và điều khoản kéo dài bản quyền đối với tác phẩm khuyết danh từ 50 thành 75 năm nhưng không hồi tố)

Ngoài ra, một tác phẩm của Việt Nam thuộc phạm vi công cộng tại Việt Nam theo quy định này cũng thuộc phạm vi công cộng **tại Hoa Kỳ chỉ nếu** nó thuộc phạm vi công cộng tại Việt Nam vào ngày 23 tháng 12 năm 1998, tức là: tác phẩm khuyết danh đã được công bố lần đầu tiên **trước năm 1948**; đối với các loại tác phẩm khác, tác giả (hoặc đồng tác giả cuối cùng) của nó đã mất **trước năm 1948** và tác phẩm chưa bao giờ được xuất bản tại Hoa Kỳ trước ngày 23 tháng 12 năm 1998 (theo [Tuyên cáo 7161](#) của Tổng thống [Bill Clinton](#) áp dụng [Đạo luật Thỏa thuận Vòng đàm phán Uruguay](#) (URAA) đối với các tác phẩm được xuất bản lần đầu tiên tại Việt Nam)

Nguồn: http://vi.wikisource.org/wiki/U_t%C3%ACnh_l%E1%BB%A5c

PB02012013